

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT

Cao Bằng, ngày tháng 03 năm 2022

V/v lập Kế hoạch thu, nộp Quỹ  
phòng, chống thiên tai tỉnh năm  
2021 trong năm 2022

Kính gửi:

- Các cơ quan, tổ chức trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và lực lượng vũ trang cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các ngân hàng nhà nước, ngân hàng thương mại.

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý quỹ phòng, chống thiên tai; ngày 31/01/2018, UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh. Quỹ đã thu được 3.745.269.332 đồng; sau khi chi cho công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định, Quỹ còn tồn 2.194.850.294 đồng. Đối với công tác thu, nộp Quỹ năm 2021, UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Công văn số 1431/UBND-KT ngày 10/6/2021 để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị lập kế hoạch thu Quỹ. Tuy nhiên, ngày 01/8/2021 Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2021/NĐ-CP về thành lập và quản lý quỹ phòng, chống thiên tai, trong đó yêu cầu Quỹ phòng, chống thiên tai các tỉnh đã được thành lập và hoạt động theo Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ phải hoàn thiện tổ chức và hoạt động của quỹ theo quy định; đến nay, tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Cao Bằng đã được hoàn thiện.

Căn cứ khoản 7, Điều 15, Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý quỹ phòng, chống thiên tai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng hướng dẫn việc lập, phê duyệt, thông báo kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh như sau:

**I. Quy định đối tượng và mức đóng góp (Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ), như sau:**

1. Mức đóng góp bắt buộc từ các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn một năm là 0,02% trên tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính lập ngày 31 tháng 12 hàng năm của tổ chức báo cáo cơ quan Thuế nhưng tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức.

2. Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi đến tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp hàng năm như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ

chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở tỉnh, ở huyện, thành phố thuộc tỉnh, ở xã, phường, thị trấn và lực lượng vũ trang đóng một phần hai (1/2) của mức lương cơ sở chia cho số ngày làm việc trong tháng.

b) Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp đóng một phần hai (1/2) của mức lương tối thiểu vùng chia cho số ngày làm việc trong tháng theo hợp đồng lao động. Người lao động giao kết nhiều hợp đồng với nhiều doanh nghiệp chỉ phải đóng 01 lần theo 01 hợp đồng lao động có thời gian dài nhất.

c) Người lao động khác, ngoài các đối tượng đã được quy định tại điểm a, b khoản này, đóng góp 10.000 đồng/người/năm.

**II. Quy định đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp** (Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ), như sau:

1. Đối tượng được miễn đóng góp:

a) Đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020.

b) Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

c) Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí.

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung, dài hạn tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, dạy nghề.

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên, người mắc bệnh hiểm nghèo hoặc mắc bệnh tâm thần có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên.

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên.

g) Phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi.

h) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên hộ gia đình ở các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, các xã khu vực III và các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan; thành viên hộ gia đình bị thiệt hại nặng do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn.

i) Hợp tác xã không có nguồn thu.

k) Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị khi phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn (0,02%) tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 05 ngày liên tục trở lên có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

## 2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp

Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ cấp tỉnh. Mức giảm đóng góp quỹ tương ứng mức giảm thuế thu nhập doanh nghiệp do cơ quan Thuế công bố hàng năm.

**III. Quy định thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời gian được miễn, giảm, tạm hoãn** (Điều 14 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ), như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp danh sách các đối tượng được quy định tại điểm i, điểm k khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Nghị định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ. Thời gian tạm hoãn đóng góp Quỹ cấp tỉnh từ 06 tháng đến 01 năm.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp danh sách các đối tượng còn lại quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định miễn đóng góp.

3. Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ cấp tỉnh của địa phương được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ cấp tỉnh. Trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn do thiệt hại thiên tai, dịch bệnh; tổ chức, cá nhân phải báo cáo thiệt hại và đề xuất chính quyền địa phương để tổng hợp gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét miễn, giảm, tạm hoãn. Trường hợp đối tượng đã đóng góp tiền nộp vào Quỹ cấp tỉnh, nếu được xét miễn, giảm, tạm hoãn thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền đóng góp của năm sau.

## IV. Một số lưu ý trong quá trình lập Kế hoạch thu Quỹ

### 1. Chủ thể lập Kế hoạch thu Quỹ

- Cơ quan, đơn vị hoạt động trên địa bàn tỉnh phụ thuộc tài chính của đơn vị cấp trên có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh, thì cơ quan cấp trên là chủ thể lập kế hoạch cho cả đơn vị cấp dưới (*Cơ quan cấp tỉnh là chủ thể lập Kế hoạch thu Quỹ theo ngành dọc của mình từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã*). Trường hợp cơ quan cấp trên có trụ sở ngoài tỉnh Cao Bằng thì đơn vị cấp dưới hoạt động trên địa bàn tỉnh là chủ thể lập kế hoạch.

- Cơ quan, đơn vị lập Kế hoạch thu, nộp Quỹ chi tiết và lưu tại cơ quan, đơn vị để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát sau này. Chỉ gửi phần tổng số đề nghị phê duyệt kế hoạch thu, nộp và miễn đóng góp về Cơ quan Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh.

### 2. Xác định đối tượng thu và cách tính mức thu Quỹ

a) Xác định tuổi của người có nghĩa vụ nộp Quỹ: Từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định.

b) Cách tính số tiền nộp Quỹ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách

nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và lực lượng vũ trang, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp nhà nước đóng một phần hai của mức lương cơ sở chia cho số ngày làm việc trong tháng.

Mức lương cơ sở thực hiện theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ. Như vậy, một phần hai của 1.490.000 đồng chia cho số ngày làm việc trong tháng (trung bình 22 ngày) bằng **33.864 đồng/người/năm**.

c) Cách tính số tiền nộp Quỹ đối với người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (*trừ cán bộ quản lý trong doanh nghiệp Nhà nước, đã đóng theo quy định tại điểm b nêu trên*) đóng một phần hai của mức lương tối thiểu vùng chia cho số ngày làm việc trong tháng theo hợp đồng lao động

Mức lương tối thiểu vùng thực hiện theo Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ. Cụ thể phải nộp Quỹ Phòng chống thiên tai/năm, như sau:

Địa phương	Vùng	Lương tối thiểu đồng/tháng	Số tiền phải nộp Quỹ PCTT/năm
Thành phố Cao Bằng	III	3.430.000	65.962 đồng
Các huyện còn lại	IV	3.070.000	59.038 đồng

d) Người lao động có hợp đồng làm việc thời vụ trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, tổ chức kinh tế, tính mức đóng Quỹ bằng người lao động tự do, không hưởng lương thuộc các xã, phường, thị trấn là 10.000 đồng/người/năm.

đ) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã lập kế hoạch thu, nộp Quỹ cho 02 khoản thu. Gồm đóng góp mức 0,02% của tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính năm 2020 của doanh nghiệp, hợp tác xã và đóng góp của người lao động tại doanh nghiệp, hợp tác xã (*người lao động giao kết nhiều hợp đồng với nhiều doanh nghiệp chỉ phải đóng 01 lần theo 01 hợp đồng lao động có thời gian dài nhất*).

e) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đóng góp từ thiện, tự nguyện cho Quỹ: Trong các biểu kê khai, dành một cột cho tổ chức, cá nhân đóng góp tự nguyện cho Quỹ để phục vụ theo dõi và đề xuất khen thưởng.

### 3. Kê khai và xác nhận đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ

a) Đối tượng là hợp tác xã, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài (*quy định tại điểm i, điểm k khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ*) nộp bảng kê khai kế hoạch thu Quỹ đã tính toán số tiền được miễn, giảm kèm theo hồ sơ đề nghị miễn, giảm, tạm hoãn gửi UBND cấp huyện để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt. Hồ sơ đề nghị miễn, giảm như sau:

- Hồ sơ đề nghị miễn thu Quỹ do bị thiệt hại thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị khi phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn 0,02% tổng giá trị tài sản trước khi bị thiên tai; hoặc phải ngừng sản xuất 05 ngày trở lên; hoặc hợp tác xã kinh doanh không có nguồn thu. Hồ sơ gồm, Đơn đề nghị **theo mẫu 05** kèm theo các giấy tờ liên quan như hợp đồng sửa chữa khắc phục, hợp đồng kinh tế chứng minh số tiền phải sửa chữa lớn hơn 0,02% tổng giá trị tài sản của tổ chức

trước khi thiên tai xảy ra, gửi UBND cấp huyện nơi có tài sản bị thiệt hại để xác nhận; UBND cấp huyện tổ chức đánh giá thực tế và xác nhận số tiền được miễn trực tiếp vào đơn.

- Hồ sơ đề nghị miễn, giảm đóng góp Quỹ do được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp. Gồm Đơn đề nghị **theo mẫu 06** và các giấy tờ chứng minh đơn vị được hưởng chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp của cấp thẩm quyền; Bảng kế hoạch thu, nộp Quỹ đã tính toán số tiền đề nghị miễn, giảm đóng góp Quỹ của tổ chức kinh tế và kèm theo báo cáo tài chính năm 2020.

b) Đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, hội và lực lượng vũ trang được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động được hưởng chính sách miễn thu Quỹ tại khoản 1, Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ (*trừ điểm h, i và k*) do thủ trưởng cơ quan, đơn vị lập kế hoạch ký xác nhận trực tiếp vào Bảng Kế hoạch thu, nộp Quỹ (*lưu tại cơ quan, đơn vị*).

c) Đối tượng lao động không hưởng lương thuộc diện nghèo, cận nghèo; sinh sống ở địa bàn các xã khu vực III (*theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ*), các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi (*theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc*) được miễn đóng góp quỹ nhưng UBND cấp xã vẫn phải thực hiện lập kế hoạch kê khai xác định số người được miễn trên tổng số lao động để tổng hợp trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định miễn đóng góp.

## **V. Thông báo thu Quỹ và thực hiện nộp Quỹ và trích tỷ lệ giữ lại cho cấp huyện, cấp xã**

1. Thông báo thu Quỹ là Quyết định phê duyệt Kế hoạch thu, miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ của Chủ tịch UBND tỉnh gửi đến các cơ quan, đơn vị có tên trong danh sách kèm theo Quyết định. Các cơ quan, đơn vị căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh để thực hiện thu Quỹ theo như danh sách tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ của cơ quan, đơn vị (*bản kế hoạch thu Quỹ lưu tại cơ quan, đơn vị*).

2. Thực hiện thu, nộp Quỹ tỉnh và trích tỷ lệ giữ lại cho cấp huyện, cấp xã

- Thực hiện thu, nộp Quỹ tỉnh: Các cơ quan, đơn vị nộp 100% số thu được vào tài khoản Quỹ tỉnh.

- Trích tỷ lệ giữ lại cho cấp huyện, cấp xã (*theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ*) được Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phân bổ sau khi đã hoàn thành công tác thu Quỹ của từng năm.

## **VI. Tổ chức thực hiện**

1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và lực lượng vũ trang; các cơ quan trung ương, ngân hàng nhà nước, ngân hàng thương mại đóng trên địa bàn tỉnh lập kế

hoạch thu của cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo ngành dọc từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã **theo mẫu 01**, gửi Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh **trước ngày 08/4/2022**.

## **2. UBND cấp huyện**

- Tổ chức lập kế hoạch thu Quỹ của các đối tượng làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở cấp huyện, cấp xã; các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn cấp huyện (*bao gồm cả doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp thuế tại Cục Thuế tỉnh Cao Bằng; doanh nghiệp nhà nước*) **theo mẫu 04**, gửi Cơ quan Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh **trước ngày 08/4/2022**.

- Chỉ đạo UBND cấp xã lập kế hoạch thu của cán bộ, công chức, người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước làm việc tại xã (*không kê khai các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế đã thực hiện nộp Quỹ tại đơn vị công tác để tránh việc thu trùng lặp*) và người lao động khác **theo mẫu 03** gửi Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện/Phòng Kinh tế thành phố tổng hợp.

- Giao nhiệm vụ cho Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện/Phòng Kinh tế thành phố:

+ Đôn đốc các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế, UBND cấp xã nộp Bảng Kế hoạch thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai đúng quy định.

+ Chủ trì thẩm định và tổng hợp danh sách các đối tượng được miễn đóng góp Quỹ quy định tại khoản 1, Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ (*trừ điểm i, điểm k*) trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt.

+ Chủ trì thẩm định và tổng hợp danh sách các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ quy định tại điểm i, điểm k khoản 1 và khoản 2, Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ, kèm hồ sơ đề nghị miễn, giảm theo quy định trình Chủ tịch UBND cấp huyện ký văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh (*thông qua Cơ quan Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh để tổng hợp*) phê duyệt.

+ Tổng hợp, thẩm định kế hoạch thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn huyện, trình Chủ tịch UBND cấp huyện ký văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh (*thông qua Cơ quan Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh*) phê duyệt Kế hoạch thu, nộp Quỹ tỉnh.

+ Mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước cấp huyện hoặc ngân hàng để nhận tiền nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, sau đó tổng hợp số Quỹ thu được trên địa bàn cấp huyện và nộp vào tài khoản Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh.

## **3. Cục Thuế tỉnh Cao Bằng**

Có trách nhiệm tổng hợp và cung cấp thông tin về tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính năm 2020, hợp tác xã không có nguồn thu, tổ chức kinh tế

trong nước và nước ngoài được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (theo quy định tại điểm i, điểm k khoản 1 và khoản 2 Điều 13 của Nghị định số 78//2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ) theo mẫu 07 để gửi cho Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh, UBND cấp huyện trước ngày 29/3/2022 để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch thu quỹ.

#### **4. Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Cao Bằng**

Có trách nhiệm cung cấp thông tin về số lượng công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp, người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức và người lao động làm việc theo hợp đồng lao động của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh cho Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh, UBND cấp huyện, xã để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch thu tại các cấp, khi được yêu cầu.

#### **5. Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh**

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị nộp Kế hoạch thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh năm 2021 đúng quy định. Trên cơ sở Tờ trình đề nghị giao kế hoạch thu, nộp Quỹ của các cơ quan cấp tỉnh; UBND cấp huyện; số liệu về lao động do cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh cung cấp; số liệu về tài sản hiện có của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh do Cục Thuế tỉnh Cao Bằng cung cấp tiến hành thẩm định, tổng hợp Kế hoạch thu, nộp quỹ toàn tỉnh và trình Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 15/4/2022 để phê duyệt.

- Trường hợp các cơ quan, đơn vị không gửi Kế hoạch theo đúng quy định thì Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh thu thập số liệu từ các cơ quan quản lý chuyên ngành, tính toán số phải thu, nộp để làm cơ sở trình UBND tỉnh giao kế hoạch và các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thu, nộp quỹ theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt, đồng thời không xem xét giải quyết chính sách miễn, giảm (nếu có).

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện đúng quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, liên hệ Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh để được giải đáp (địa chỉ: Chi cục Thủy lợi Cao Bằng, tổ 01, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng; điện thoại: 02063 853 618; Email: quypcttcaobang2019@gmail.com)/.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh; (b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Cơ quan Quản lý Quỹ (Chi cục Thủy lợi);
- VP UBND tỉnh: LĐVP; Phòng QT-TV;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Kh).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Thảo**